

Số: /KH-SYT

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số y tế, đảm bảo an toàn thông tin mạng và phát triển chính quyền số năm 2021

PHẦN I:

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2020

I. Môi trường pháp lý

Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020 của ngành Y tế Lai Châu và triển khai đến tất cả các đơn vị thực hiện.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1275/KH-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh Lai Châu Kế hoạch hành động Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

Thực hiện các đề án, kế hoạch của Bộ Y tế về ứng dụng Công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, cụ thể:

Quyết định số 5454/QĐ-BYT ngày 10/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thống kê y tế điện tử; Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử; Quyết định số 1480/QĐ-BYT ngày 22/4/2019 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 ban hành Đề án ứng dụng và phát triển CNTT y tế thông minh giai đoạn 2019 -2025; Quyết định số 6139/QĐ-BYT ngày 31/12/2019 của Bộ Y tế Phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020; Kế hoạch số 318/KH-BYT ngày 28/02/2020 Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh và giám định, thanh toán bảo hiểm y tế năm 2020.

II. Hạ tầng kỹ thuật

Hiện nay, ngành Y tế có 1072 máy tính cá nhân và 37 máy tính xách tay (tỷ lệ máy tính /CCVC là 0,4). Với các đơn vị quản lý nhà nước tỷ lệ máy tính/CCVC là 1 máy tính /công chức. 100% máy tính được kết nối Internet để phục vụ công việc (trừ máy soạn thảo tài liệu mật).

Các máy tính quan trọng (máy chủ, máy tính của lãnh đạo đơn vị, máy tính của bộ phận kế toán đều được cài phần mềm diệt virus có bản quyền: BKAV, KASPERSKY...), số máy được cài phần mềm diệt virus bản quyền là 350 máy = 19%.

Các phòng đặt máy chủ được bảo đảm đúng theo yêu cầu (Có hệ thống làm lạnh, chống ẩm, phòng cháy, chữa cháy, cài đặt ứng dụng giám sát và tường lửa). Các phần mềm quản lý khám chữa bệnh được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ điện toán đám mây hoặc máy chủ đặt tại các đơn vị khám chữa bệnh. Các đơn vị khám chữa bệnh lớn đã triển khai hóa đơn điện tử trên máy chủ đặt tại đơn vị và kết nối với hệ thống của đơn vị cung cấp dịch vụ (Các đơn vị đã triển khai hóa đơn điện tử: BV Đa khoa tỉnh, BV Y học cổ truyền, BV Phổi, Trung tâm Y tế các huyện Tân Uyên, Thuận Uyên, Tam Đường; Trung tâm Y tế các huyện Nậm Nhùn và Mường Tè đang triển khai).

Ngành Y tế đã xây dựng hệ thống Telemedicine (hội chẩn từ xa) đến tất cả các đơn vị tuyến huyện phục vụ công tác hội chẩn từ xa, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật qua mạng. Hệ thống kết nối đến các bệnh viện tuyến Trung ương theo đề án bệnh viện vệ tinh là bệnh viện K, bệnh viện Việt Đức. Các đơn vị khám chữa bệnh kết nối về Sở Y tế, bệnh viện Đa khoa tỉnh.

III. Các hệ thống nền tảng

IV. Phát triển dữ liệu

Bộ Y tế đã triển khai xây dựng các Cơ sở dữ liệu: CSDL về Hành nghề Y, CSDL về cơ sở kinh doanh Dược, CSDL về HIV/AIDS, CSDL về tiêm chủng mở rộng. Sở Y tế thực hiện công tác nhập dữ liệu, báo cáo số liệu thống kê theo quy định.

V. Các ứng dụng, dịch vụ

- Hiện trạng ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành triển khai đến tất cả các đơn vị trực thuộc, sử dụng ký số hoàn toàn với các văn bản số theo quy định. Hệ thống phần mềm quản lý cán bộ tập trung tại Sở Y tế để quản lý và triển khai đến các đơn vị nhập số liệu và khai thác sử dụng. Các đơn vị đều sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm kê khai thuế.

- Hiện trạng hoạt động ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: Sở Y tế xây dựng trang Thông tin điện tử của Sở với nội dung đa dạng,

cung cấp, công khai đầy đủ thông tin theo quy định. Sử dụng hiệu quả hệ thống cổng dịch vụ công của Tỉnh Lai Châu song song với việc sử dụng hệ thống quản lý hành nghề khám chữa bệnh, cổng dịch vụ công mức độ 4 các thủ tục hành chính lĩnh vực trang thiết bị và công trình Y tế.

VI. Nguồn nhân lực

Sở Y tế đã bố trí 01 chuyên viên chuyên trách Công nghệ thông tin, Các đơn vị khác hiện có 03 đơn vị có chuyên trách CNTT (BVĐK 03, TTYT huyện Mường Tè 01, Bệnh viện Phôi 01). Trình độ: 04 Đại học, 02 Cao đẳng. Để đảm bảo việc phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin cho ngành Y tế Lai Châu, Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị bố trí viên chức phụ trách CNTT của đơn vị và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng Công nghệ thông tin cho đội ngũ này.

VII. An toàn thông tin

- Trong năm 2020, Qua thống kê của Sở Thông tin truyền thông, Sở Y tế có 05 đơn vị có máy tính bị lây nhiễm mã độc, Sở đã chỉ đạo các đơn vị rà quét và xử lý, nâng cấp hệ điều hành và phần mềm máy tính để vá các lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn.

- Sở đã thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức của lãnh đạo, nhân viên các đơn vị về an toàn thông tin mạng. Tổ chức tập huấn về an toàn thông tin mạng, kỹ năng xử lý an toàn thông tin mạng cho đội ngũ chuyên trách, phụ trách Công nghệ thông tin các đơn vị.

VIII. Kinh phí thực hiện

(Phụ lục 1 kèm theo)

PHẦN II:

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một

số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Nghị quyết của Chính phủ về xây dựng, phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030 (nếu đã được ban hành);

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Quyết định số Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử bộ/tỉnh;...

Quyết định số 6085/QĐ-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Y tế phiên bản 2.0;

Quyết định số Quyết định số 6111/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 phê duyệt Đề án triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại Trạm y tế xã, phường giai đoạn 2018-2020 nhằm triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 phê duyệt đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025 nhằm thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

II. MỤC TIÊU

Đặt trọng tâm vào thực hiện Y tế thông minh, Chuyển đổi số trong y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế Việt Nam hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời. Cung cấp các dịch vụ công lĩnh vực Y tế nhanh chóng, hiệu quả, minh bạch. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, quản lý và thực hiện công việc góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

+ 95% văn bản điện tử được ký số và trao đổi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Hướng tới văn phòng không giấy.

+ 80% công việc được xử lý trên môi trường mạng.

+ 100% đơn vị sử dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công việc: Phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm thống kê y tế, phần mềm kế toán.

+ Đảm bảo tất cả các hệ thống thông tin được bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin mạng. 50% Các máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ 80% thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh được cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4.

+ 100% đơn vị khám chữa bệnh tuyến tỉnh và huyện sử dụng hóa đơn điện tử; bước đầu triển khai thanh toán không dung tiền mặt.

- Mục tiêu ứng dụng CNTT và bảo đảm an toàn thông tin về các lĩnh vực khác:

+ 100% người dân đến khám bệnh, chữa bệnh được lập hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với hệ thống quản lý khám chữa bệnh (HIS) và hệ thống quản lý trạm Y tế xã.

+ Từng bước triển khai nền tảng tư vấn y tế từ xa, đăng ký khám bệnh qua mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Ban hành Quy trình phản ứng với các sự cố an toàn, an ninh thông tin tại các đơn vị trong ngành y tế.

- Ban hành quy chế sử dụng, khai thác dữ liệu, bảo mật các hệ thống phần mềm Quản lý khám chữa bệnh, quản lý cán bộ, quản lý văn bản và điều hành.

- Ban hành hướng dẫn về đảm bảo an toàn hệ thống máy tính tại các đơn vị.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Xây dựng hệ thống máy chủ ngành Y tế để tập trung dữ liệu khám chữa bệnh, y tế dự phòng phục vụ quản lý và điều hành.

- Xây dựng hệ thống phòng họp trực tuyến tại Sở Y tế để tổ chức hội nghị từ xa với các đơn vị trực thuộc.

3. Phát triển dữ liệu

Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân sự ngành Y tế phục vụ công tác chuyên môn và quản lý.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và kinh doanh được trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

Triển khai sử dụng hệ thống thống kê y tế, hồ sơ sức khỏe điện tử theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 các thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh.

Cung cấp dịch vụ đăng ký khám, chữa bệnh qua mạng và tư vấn chăm sóc y tế từ xa.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin với các quy định về: kiểm soát truy cập vật lý; quản lý, vận hành hệ thống thông tin; quản lý tài sản phần cứng, phần mềm.

Mua bản quyền phần mềm diệt virus, lọc thư, an toàn Internet, tường lửa và nâng cấp hệ điều hành bản quyền,

Xác định mức độ cho các hệ thống thông tin quan trọng: Hệ thống Telemedicine, phần mềm quản lý bệnh viện.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

6. Phát triển nguồn nhân lực

Mở lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức xử lý sự cố an toàn thông tin mạng và kỹ năng quản lý hệ thống thông tin, hệ thống máy tính cho chuyên trách và phụ trách công nghệ thông tin các đơn vị.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh, công tác điều hành, chuyển đổi số y tế, đảm bảo an toàn thông tin mạng và phát triển chính quyền số.

Thúc đẩy, tạo điều kiện việc nghiên cứu, sáng kiến ứng dụng các công nghệ số trong y tế.

Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, tạp chí điện tử, phát thanh - truyền hình, mạng xã hội...) để hỗ trợ doanh nghiệp, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ y tế trực tuyến.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ thông tin, viễn thông lớn xây dựng hệ thống máy chủ tập trung dữ liệu khám chữa bệnh, y tế dự phòng phục vụ quản lý và điều hành. Phối hợp xử lý các sự cố về an toàn thông tin và sự cố phần cứng.

Phối hợp với Bưu điện cung cấp dịch vụ bưu chính công ích tiếp nhận và trả kết quả thực hiện TTHC cho tổ chức và cá nhân.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện theo đề án được UBND tỉnh phê duyệt và kinh phí tự chủ các đơn vị bố trí cho ứng dụng Công nghệ thông tin.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Sở Y tế cử một đồng chí Lãnh đạo Sở trực tiếp theo dõi, chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này.

- Giao văn phòng Sở Y tế làm đầu mối triển khai kế hoạch. Các phòng: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch Tài chính, nghiệp vụ Y, nghiệp vụ Dược căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp thực hiện và tham mưu chỉ đạo cụ thể các đơn vị thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

- Các đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị, dự toán, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào kế hoạch này, các đơn vị thực hiện việc ứng dụng CNTT năm 2021 đảm bảo hiệu quả, gắn liền với thực hiện nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- Ban giám đốc (để báo cáo);
- Các phòng chức năng (để thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VP, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thế Phong

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2020

<i>TT</i>	<i>Tên nhiệm vụ, dự án</i>	<i>Kinh phí (Đồng)</i>	<i>Nguồn kinh phí</i>	<i>Tình hình thực hiện</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Thuê phần mềm quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm Y tế các đơn vị khám chữa bệnh trong ngành	4.638.000.000 <i>(Bốn tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu đồng chẵn)</i>	Nguồn kinh phí không thường xuyên do UBND tỉnh cấp	Đang thực hiện, hoàn thành trong năm 2020	

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THỰC HIỆN NĂM 2021

<i>TT</i>	<i>Tên nhiệm vụ, dự án</i>	<i>Kinh phí</i>	<i>Nguồn kinh phí</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Thực hiện đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 – 2025	Theo đề án được phê duyệt	Nguồn kinh phí do UBND tỉnh phê duyệt	
2	Bồi dưỡng cán bộ công nghệ thông tin các đơn vị trong ngành	70.000.000 đồng	Kinh phí thường xuyên	